

Tế bào UM-SCC-127 | 305725

Thông tin chung

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Description</b>  | <p>UM-SCC-127 là một dòng tế bào ung thư đầu cổ ở người (HNSCC) thuộc bộ sưu tập UM-SCC của Đại học Michigan. Là một phần của loạt UM-SCC có số thứ tự cao hơn, đây là một trong những dòng tế bào được thiết lập gần đây nhất trong bộ sưu tập này. Dòng tế bào này phát triển bám dính với hình thái giống biểu mô và cung cấp một mô hình cho các nghiên cứu so sánh về phân tử và được lý học liên quan đến HNSCC.</p> <p>Có thể ứng dụng trong nghiên cứu HNSCC, các nghiên cứu về độ nhạy cảm với thuốc, phân tích con đường phân tử và các thí nghiệm trên bộ sưu tập đa dòng UM-SCC. Phù hợp cho các thử nghiệm dược lý và mô hình cấy ghép dị chủng.</p> |
| <b>Organism</b>     | Con người                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Tissue</b>       | Đầu và cổ, khoang miệng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Disease</b>      | Ung thư biểu mô vảy vùng đầu và cổ (HNSCC)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Applications</b> | Nghiên cứu về ung thư biểu mô tế bào vảy đầu cổ (HNSCC); độ nhạy cảm với thuốc; phân tích con đường phân tử; các nghiên cứu về bảng xét nghiệm UM-SCC; các mô hình cấy ghép dị loài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

Đặc điểm

|                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| <b>Age</b>               | Tuổi không xác định      |
| <b>Gender</b>            | Giới tính không xác định |
| <b>Ethnicity</b>         | Không xác định dân tộc   |
| <b>Morphology</b>        | Tương tự biểu mô         |
| <b>Cell type</b>         | Tế bào biểu mô           |
| <b>Growth properties</b> | Người tuân thủ           |

Dữ liệu quy định

|                        |                                        |
|------------------------|----------------------------------------|
| <b>Citation</b>        | UM-SCC-127 (Mã sản phẩm Cytion 305725) |
| <b>Biosafety level</b> | 1                                      |

## Tế bào UM-SCC-127 | 305725

|            |      |
|------------|------|
| NCBI_TaxID | 9606 |
|------------|------|

## Dữ liệu sinh học phân tử

## Xử lý

|                |                                                                                                               |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Culture Medium | RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L NaHCO <sub>3</sub> (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a) |
|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|             |                                                               |
|-------------|---------------------------------------------------------------|
| Supplements | Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy |
|-------------|---------------------------------------------------------------|

|                      |                        |
|----------------------|------------------------|
| Dissociation Reagent | Accutase, 5 phút, 37°C |
|----------------------|------------------------|

|               |                      |
|---------------|----------------------|
| Doubling time | khoảng 24 đến 48 giờ |
|---------------|----------------------|

|              |                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Subculturing | Loại bỏ môi trường nuôi cấy, rửa bằng PBS không chứa canxi và magiê, phủ Accutase lên, ủ trong 8–10 phút ở nhiệt độ phòng, hòa tan lại trong môi trường nuôi cấy, ly tâm ở 300×g trong 3 phút, loại bỏ phần dịch nổi, cấy lại vào môi trường nuôi cấy mới. |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|             |         |
|-------------|---------|
| Split ratio | 1 đến 5 |
|-------------|---------|

|                 |                                              |
|-----------------|----------------------------------------------|
| Seeding density | 1 đến $3 \times 10^4$ tế bào/cm <sup>2</sup> |
|-----------------|----------------------------------------------|

|               |                  |
|---------------|------------------|
| Fluid renewal | Mỗi 2 đến 3 ngày |
|---------------|------------------|

|               |                                                                                                                                                      |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Freeze medium | Với tư cách là môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sót sau khi rã đông. |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Tế bào UM-SCC-127 | 305725****Thawing and  
Culturing Cells**

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới  $-150^{\circ}\text{C}$  để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước  $37^{\circ}\text{C}$  với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở  $200 \times g$  trong 5 phút, cẩn thận loại bỏ dịch trên chứa môi trường đông lạnh.
7. Thực hiện theo quy trình mô tả trong phần Phục hồi sau khi rã đông

**Incubation  
Atmosphere**

$37^{\circ}\text{C}$ , 5%  $\text{CO}_2$ , môi trường ẩm.

**Shipping  
Conditions**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng  $-78^{\circ}\text{C}$  trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

**Storage  
Conditions**

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng  $-150$  đến  $-196^{\circ}\text{C}$ . Việc bảo quản ở  $-80^{\circ}\text{C}$  chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

**Kiểm soát chất lượng và phân tích phân tử**